**Ảnh của học sinh**

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Huỳnh Băng Châu

Ngày tháng năm sinh: 14/01/2004

Giới tính: Nữ

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật:

Các bệnh tật khác:

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Họ tên cha: Huỳnh Thành

Ngày tháng năm sinh: 1973

Nghề nghiệp: Công nhân

Họ tên mẹ: Dương Thị Phương

Ngày tháng năm sinh: 1973

Nghề nghiệp: Nội trợ

Tình trạng hôn nhân: Bình thường

**Năm học: 2020 – 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Sức khỏe bình thường, tự phục vụ tốt.
* Cơ quan vận động phát triển bình thường.

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Đọc, viết được bảng chữ cái
* Nhận biết các số từ 1 đến 10
* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Nhận biết mệnh giá tiền 1000, 2000, 5000.
* Mạnh dạn, tự tin trong cuộc sống.
* Hòa nhập với bạn bè.

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt)***

* Đọc, viết các số từ 1 đến 5).
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Rửa chén, dĩa, ly…
* Sắp bàn ăn và dọn bàn sau khi ăn.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Đọc, viết các số từ 1 đến 5
* Nói được đầy đủ tên, số điện thoại khi được hỏi, nói được chủ đề về bản thân, lời chào hỏi xã giao…
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Rửa chén dĩa, ly….
* Biết quét nhà, lau nhà
* Pha chế nước chanh, làm nước chấm.
* Giặt , phơi khan lau mặt.

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 5 | Đọc, viết số | Đọc được số, viết còn yếu |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân. | Trả lời câu hỏi về bản thân | Nói được họ tên  Chưa nói tuổi |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Biết cảm ơn khi nhận quà |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Biết được công dụng của chén, dĩa |
| Nhận xét chung: Ngoan, hiền  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 5 | Đọc, viết số | Đọc được số |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Đọc số điện thoại của mẹ | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Nói được tuổi  Chưa nhớ được số điện thoại |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Có hỗ trợ |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chưa phân biệt được chất liệu |
| Nhận xét chung: Nhút nhát.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 10 | Đọc, viết số | Chưa đạt |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Nói được điện thoại của mẹ. | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Nói được tên, tuổi |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Hỗ trợ |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Hỗ trợ |
| Nhận xét chung: hay nghỉ học, tiếp thu bài chậm.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 10 | Đọc, viết số | Đọc được số, viết còn yếu. |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân. | Trả lời câu hỏi về bản thân | Nói được họ tên  Chưa nói được tuổi |
| Biết tín hiệu giao thông | Thảo luận về quy tắc đèn tín hiệu giao thông | Chưa đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chưa đạt |
| Nhận xét chung: Nhút nhát, không tham gia các hoạt động của lớp  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Ngoan, hiền, nhút nhát
* Chưa tham gia các hoạt động
* Đi học chưa chuyên cần.
* Kĩ năng đọc viết kém
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

Trần Thị Ngân

Ảnh của học sinh

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Trương Hồng Anh

Ngày tháng năm sinh: 2006

Giới tính: Nam

Dạng tật: khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật: Nặng

Các bệnh tật khác:

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Người giám hộ : Mai Thanh Sơn

Ngày tháng năm sinh: 1991

Hiện đang công tác tại: Trung tâm bảo trợ xã hội

**Năm học: 2020 – 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Sức khỏe tốt, tự phục vụ tốt.
* Thực hiện được các kỹ năng đơn giản hằng ngày.
* Nhanh nhẹn, hoạt bát.

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Học cách tính tiền.
* Hòa nhập với bạn bè.
* Biết làm hương, dọn dẹp nhà cửa, làm công việc nhà bếp.

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 50.000 (sử dụng máy tính cầm tay).
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Rửa chén, dĩa, ly…
* Sắp bàn ăn và dọn bàn sau khi ăn.
* Biết cách làm vườn đơn giản.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.
* Biết làm hương.
* Rửa xe

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 50.000 không nhớ.
* Nói được đầy đủ tên, số điện thoại khi được hỏi, nói được chủ đề về bản thân, biết sử dụng đại từ, lời chào hỏi xã giao…
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Rửa chén dĩa, ly….
* Sử dụng được bình nấu nước siêu tốc.
* Pha chế nước chanh, làm nước chấm.
* Giặt , phơi, gấp quần áo.

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 20 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay | Bước đầu biết tính nhẩm |
| Nói về sở thích của bản thân.  Sử dụng cụm từ “tôi muốn”, “tôi có”, “tôi cần” | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Chưa tự nói thành câu |
| Phân biệt được ly nhựa, ly thủy tinh, biết cách sử dụng. | Quan sát và phân biệt từng loại.  Thảo luận cách sử dụng | Chưa đạt |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước chanh | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Làm hương | Thực hành | Chưa được |
| Rửa xe | Thực hành | Chưa được |
| Nhận xét chung: hay chọc bạn, nói bậy  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 20 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay | Biết tính nhẩm đơn giản |
| Nói về sở thích của bản thân.  Sử dụng cụm từ “tôi muốn”, “tôi có”, “tôi cần” | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | GV hỗ trợ |
| Bấm móng chân, móng tay | Quan sát cách bấm móng chân, móng tay. Thực hành | Hỗ trợ |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước cam | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Làm hương | Thực hành | Cần cố gắng |
| Rửa xe |  |  |
| Nhận xét chung: nghịch ngợm, hay chọc bạn  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết tiền Việt nam | Thực hành sử dụng tiền, cách tính tiền khi mua hang. | Tinh được tiền đơn giản |
| Sử dụng thích hợp các lời chào xã giao | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Đôi lời chào khi chưa phù hợp |
| Cách rửa ly, tách | Quan sát  Thực hành | Chưa đạt |
| Làm nước chấm đơn giản | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Làm hương | Thực hành | Chưa được |
| Rửa xe | Quan sát  Thực hành | Có hỗ trợ |
| Nhận xét chung: chưa tập trung trong giờ học  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Nhanh nhẹn, hoạt bát
* Tham gia các hoạt động nhưng chưa tích cực.
* Hay trêu chọc, đánh bạn.
* Chưa tập trung trong giờ học.
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

Trần Thị Ngân

Ảnh của học sinh

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Trần Lê Kim Thảo

Ngày tháng năm sinh: 12 /08 /2006

Giới tính: Nữ

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật:

Các bệnh tật khác:

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Họ tên cha: Trần Bá Lũy

Ngày tháng năm sinh:

Nghề nghiệp:

Họ tên mẹ: Lê Thị Thơm

Ngày tháng năm sinh:

Nghề nghiệp:

Tình trạng hôn nhân: Bình thường

**Năm học: 2020 – 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Sức khỏe bình thường, tự phục vụ tốt.
* Cơ quan vận động phát triển bình thường.

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Đọc, viết được bảng chữ cái
* Nhận biết các số từ 1 đến 10
* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Nhận biết mệnh giá tiền 1000, 2000, 5000.
* Mạnh dạn, tự tin trong cuộc sống.
* Hòa nhập với bạn bè.

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt)***

* Đọc, viết các số từ 1 đến 5).
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Rửa chén, dĩa, ly…
* Sắp bàn ăn và dọn bàn sau khi ăn.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Đọc, viết các số từ 1 đến 5
* Nói được đầy đủ tên, số điện thoại khi được hỏi, nói được chủ đề về bản thân, lời chào hỏi xã giao…
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Rửa chén dĩa, ly….
* Biết quét nhà, lau nhà
* Pha chế nước chanh, làm nước chấm.
* Giặt , phơi khan lau mặt.

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 5 | Đọc, viết số | Đọc được số, viết còn yếu |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân. | Trả lời câu hỏi về bản thân | Nói được họ tên  Chưa nói tuổi |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Biết cảm ơn khi nhận quà |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Biết được công dụng của chén, dĩa |
| Nhận xét chung: Ngoan, hiền  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 5 | Đọc, viết số | Đọc được số |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Đọc số điện thoại của mẹ | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Nói được tuổi  Chưa nhớ được số điện thoại |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Có hỗ trợ |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chưa phân biệt được chất liệu |
| Nhận xét chung: Nhút nhát.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 5 | Đọc, viết số | Chưa đạt |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Nói được điện thoại của mẹ. | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Nói được tên, tuổi |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Có hỗ trợ |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Có hỗ trợ |
| Nhận xét chung: Tiếp thu bài chậm.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 10 | Đọc, viết số | Chưa đạt |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân. | Trả lời câu hỏi về bản thân | Nói được tên, tuổi |
| Biết tín hiệu giao thông | Thảo luận về quy tắc đèn tín hiệu giao thông | Chưa đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chưa đạt |
| Nhận xét chung: Nhút nhát, không tham gia các hoạt động của lớp  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Ngoan, hiền, nhút nhát
* Chưa tham gia các hoạt động
* Đi học chuyên cần.
* Kĩ năng đọc viết kém
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

Trần Thị Ngân

**Ảnh của học sinh**

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Họ tên cha:

Ngày tháng năm sinh:

Nghề nghiệp:

Họ tên mẹ: Hoàng Hồng Hạnh

Ngày tháng năm sinh: 1971

Nghề nghiệp: Công nhân may

Tình trạng hôn nhân: Mẹ đơn thân

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Hoàng Mai Duyên

Ngày tháng năm sinh: 14/01/2004

Giới tính: Nữ

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật:

Các bệnh tật khác:

**Năm học: 2020 – 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Sức khỏe tốt, tự phục vụ tốt.
* Ngoan, hiền, lễ phép, đi học chuyên cần
* Thực hiện tốt các kỹ năng.
* Nhanh nhẹn, hoạt bát.
* Viết đẹp, vẽ đẹp.

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Học cách tính tiền.
* Mạnh dạn, tự tin trong cuộc sống.
* Hòa nhập với bạn bè.
* Biết làm hương, dọn dẹp nhà cửa, làm công việc nhà bếp.

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 100.000 (sử dụng máy tính cầm tay).
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Rửa chén, dĩa, ly…
* Sắp bàn ăn và dọn bàn sau khi ăn.
* Biết cách làm vườn đơn giản.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.
* Biết làm hương.

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 50.000 không nhớ.
* Nói được đầy đủ tên, số điện thoại khi được hỏi, nói được chủ đề về bản thân, biết sử dụng đại từ, lời chào hỏi xã giao…
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Rửa chén dĩa, ly….
* Sử dụng được bình nấu nước siêu tốc.
* Pha chế nước chanh, làm nước chấm.
* Giặt , phơi, gấp quần áo.

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Đặt tính cộng, trừ trong phạm vi 20 | Hướng dẫn HS cách đặt tính, sử dụng máy tính cầm tay | Sử dụng máy tính cầm tay |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Nói được địa chỉ, điện thoại của ba mẹ. | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Nói ko rõ  Đọc được số diện thoại |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Biết cảm ơn |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chậm |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Nhận xét chung: Ngoan, hiền.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 50 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay | Sử dụng máy tính cầm tay |
| Nói về sở thích của bản thân.  Sử dụng cụm từ “tôi muốn”, “tôi có”, “tôi cần” | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Chưa tự nói thành câu |
| Phân biệt được ly nhựa, ly thủy tinh, biết cách sử dụng. | Quan sát và phân biệt từng loại.  Thảo luận cách sử dụng | Chậm |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước chanh | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Nhận xét chung: Nhanh nhẹn, ngoan hiền, biết vâng lời.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 50 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay | Sử dụng máy tính |
| Nói về sở thích của bản thân.  Sử dụng cụm từ “tôi muốn”, “tôi có”, “tôi cần” | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Có hỗ trợ |
| Bấm móng tay, chân. | Quan sát  Thực hành | Hỗ trợ |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước cam | Thực hành | Đạt |
| Làm hương | Thực hành |  |
| Nhận xét chung: chăm ngoan, tích cực các hoạt động học.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Sử dụng tiền Việt Nam | Thực hành sử dụng tiền: mua hàng | Chưa tính được tiền |
| Nói về sở thích của bản thân.  Sử dụng cụm từ “tôi muốn”, “tôi có”, “tôi cần” | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Chưa tự nói thành câu |
| Bấm móng tay, chân. | Quan sát  Thực hành | Có hỗ trợ |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước cam | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Làm hương | Thực hành | Không chịu học |
| Nhận xét chung: Nhanh nhẹn, ngoan hiền.  Chưa tập trung trong giờ học  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Ngoan, hiền.
* Thích vẽ
* Chưa tham gia các hoạt động.
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

Trần Thị Ngân

**Ảnh của học sinh**

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Trần Minh Hưng

Ngày tháng năm sinh:

Giới tính: Nam

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật:

Các bệnh tật khác:

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Họ tên cha: Trần Minh Hùng

Ngày tháng năm sinh: 1974

Nghề nghiệp: Thợ mộc

Họ tên mẹ: Trần Thị Kim Mai

Ngày tháng năm sinh: 1977

Nghề nghiệp: Buôn bán

Tình trạng hôn nhân: Bình thường

**Năm học: 2020 – 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Sức khỏe tốt.
* Ngoan, hiền, lễ phép, đi học chuyên cần
* Trả lời được những câu hỏi theo yêu cầu.
* Thực hiện tốt các kỹ năng.
* Nhanh nhẹn, hoạt bát.
* Viết đẹp.
* Vui vẻ, hòa đồng với bạn bè.

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Học cách tính tiền.
* Mạnh dạn, tự tin trong cuộc sống.
* Hòa nhập với bạn bè.
* Biết rửa xe máy, làm hương, dọn dẹp nhà cửa, làm công việc nhà bếp.

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 100.000 không nhớ (sử dụng máy tính cầm tay)
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Nấu nước, nấu cơm, canh, kho cá, thịt, xào rau…
* Sắp bàn ăn và dọn bàn sau khi ăn.
* Biết cách làm vườn đơn giản.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.
* Biết rửa xe máy, làm hương.

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 50.000 không nhớ.
* Nói được đầy đủ tên, số điện thoại khi được hỏi, nói được chủ đề về bản thân, biết sử dụng đại từ, lời chào hỏi xã giao…
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Nấu cơm, canh…..
* Sử dụng được bình nấu nước siêu tốc.
* Pha chế nước chanh, làm nước chấm.
* Giặt , phơi, gấp quần áo.
* Rửa xe, làm hương…

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Đặt tính cộng, trừ trong phạm vi 20 | Hướng dẫn HS cách đặt tính, sử dụng máy tính cầm tay | Sử dụng máy tính cầm tay |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Nói được địa chỉ, điện thoại của ba mẹ. | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Đạt  Trung bình |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Được  Đạt |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Rửa xe | Thực hành | Làm được |
| Nhận xét chung: Ngoan, hiền, biết giúp đỡ bạn.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 30 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay | Sử dụng máy tính cầm tay |
| Nói về sở thích của bản thân.  Sử dụng cụm từ “tôi muốn”, “tôi có”, “tôi cần” | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Chưa tự nói thành câu |
| Phân biệt được ly nhựa, ly thủy tinh, biết cách sử dụng. | Quan sát và phân biệt từng loại.  Thảo luận cách sử dụng | Đạt |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước chanh | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Rửa xe | Thực hành | Đạt |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Nhận xét chung: Nhanh nhẹn, ngoan hiền.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 40 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay |  |
| Sử dụng lời chào xã giao | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Có hỗ trợ |
| Bấm móng tay, chân | Quan sát  Thực hành | Có hỗ trợ |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước cam | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Rửa xe | Thực hành | Chưa đạt |
| Làm hương | Thực hành | Không chịu học |
| Nhận xét chung: Nhanh nhẹn, ngoan hiền.  Kĩ năng tập trung chú ý kém  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Sử dụng tiền Việt Nam | Thực hành sử dụng tiền: mua hàng | Chưa biết sử dụng tiền |
| Nhận biết tên của bản thân và những người thân | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Có hỗ trợ |
| Cách rửa ly, tách | Quan sát  Thực hành | Có hỗ trợ |
| Pha chế nước chấm đơn giản | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Rửa xe | Thực hành | Chưa đạt |
| Làm hương | Thực hành | Không chịu học |
| Nhận xét chung: Nhanh nhẹn, ngoan hiền.  Kĩ năng tập trung chú ý kém.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Ngoan, hiền.
* Kĩ năng tính toán yếu.
* Chưa tham gia đều các hoạt động.
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

Trần Thị Ngân

**Ảnh của học sinh**

****

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Liêu Phụng Văn

Ngày tháng năm sinh: 14/01/2004

Giới tính: Nữ

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật:

Các bệnh tật khác:

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Họ tên cha:

Ngày tháng năm sinh:

Nghề nghiệp:

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bé

Ngày tháng năm sinh: 1972

Nghề nghiệp: Nội trợ

Tình trạng hôn nhân: Mẹ đơn thân

**Năm học: 2020 – 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Đoc, viết được
* Đọc được truyện, báo.
* Giao tiếp tốt, tự phục vụ tốt, sức khỏe bình thường
* Chào hỏi lễ phép.
* Nhanh nhẹn, hoạt bát.

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Phát triển kỹ năng giao tiếp phù hợp.
* Hòa nhập với cộng đồng.

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH….)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 50.000.
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Biết cách làm vườn đơn giản.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.
* Biết giúp đỡ bạn bè.
* Biết hợp tác khi hoạt động nhóm.
* Dọn dẹp đồ dùng khi làm xong việc.
* Lặt rau nấu canh.
* Rửa chén dĩa….

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 30.000.
* Phát triển vốn từ theo chủ đề: gia đình, thầy cô, cây cối, các mùa trong năm.
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Cách nhặt các loại rau, nấu canh.
* Biết hợp tác khi hoạt động nhóm.
* Phơi, gấp quần áo.

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Đặt tính cộng, trừ trong phạm vi 10 | Hướng dẫn HS cách đặt tính, sử dụng máy tính cầm tay | Đạt |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Nói được địa chỉ, điện thoại của ba mẹ. | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Đạt  Trung bình |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Được  Đạt |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Làm vườn | Thực hành | Chậm |
| Nhận xét chung: Ngoan, hiền, biết giúp đỡ bạn.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế họach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 20 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay | Nghỉ |
| Nói về sở thích của bản thân.  Sử dụng cụm từ “tôi muốn”, “tôi có”, “tôi cần” | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Đạt |
| Phân biệt được ly nhựa, ly thủy tinh, biết cách sử dụng. | Quan sát và phân biệt từng loại.  Thảo luận cách sử dụng | Đạt |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước chanh | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Làm vườn | Thực hành | Biết nhổ cỏ |
| Làm hương | Thực hành | Được |
| Nhận xét chung: nhanh nhẹn, hoạt bát.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 30 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay |  |
| Sử dụng lời chào xã giao | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống |  |
| Bấm móng tay, chân | Quan sát  Thực hành |  |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước cam | Thực hành |  |
| Đong, đếm tương đương | Thực hành đong đường, nước |  |
| Cuốc đất | Thực hành |  |
| Nhận xét chung: Chưa tích cực tham gia các hoạt động học  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Sử dụng tiền Việt Nam | Thực hành cách mua hàng | Có hỗ trợ |
| Nhận biết tên của bản thân và những người thân | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Có hỗ trợ |
| Cách rửa ly, tách | Quan sát  Thực hành | Có hỗ trợ |
| Pha chế nước chấm đơn giản | Thực hành  Quan sát | Có hỗ trợ |
| Làm hương | Thực hành | Chậm |
| Cuốc đất | Thực hành | Còn lười |
| Nhận xét chung: Thực hiện được nội dung. Chưa hợp tác trong hoạt động làm vườn  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Ngoan, hiền, tính tình đôi khi còn ngang bướng.
* Kĩ năng tính toán yếu.
* Chưa tham gia đều các hoạt động.
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

**Ảnh của học sinh**

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Họ tên cha: Trần Phan Thanh Hải

Ngày tháng năm sinh: 1973

Nghề nghiệp: Kỹ sư điện

Họ tên mẹ: Trần Thái Uyên Mơ

Ngày tháng năm sinh: 1974

Nghề nghiệp: Buôn bán

Tình trạng hôn nhân: Bình thường

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Trần Thanh Nam

Ngày tháng năm sinh:

Giới tính: Nam

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật:

Các bệnh tật khác:

**Năm học: 2020 – 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Đoc, viết được
* Giao tiếp tốt, tự phục vụ tốt, sức khỏe bình thường
* Chào hỏi lễ phép.

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Phát triển kỹ năng giao tiếp phù hợp.
* Hòa nhập với cộng đồng.

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH….)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 50.000.
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Biết cách làm vườn đơn giản.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.
* Biết giúp đỡ bạn bè.
* Biết hợp tác khi hoạt động nhóm.
* Dọn dẹp đồ dùng khi làm xong việc.
* Lặt rau nấu canh.
* Rửa chén dĩa….

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 30.000.
* Phát triển vốn từ theo chủ đề: gia đình, thầy cô, cây cối, các mùa trong năm.
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Cách nhặt các loại rau.
* Biết hợp tác khi hoạt động nhóm.
* Phơi, gấp quần áo.

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Đặt tính cộng, trừ trong phạm vi 20 | Hướng dẫn HS cách đặt tính, sử dụng máy tính cầm tay | Đạt |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Nói được địa chỉ, điện thoại của ba mẹ. | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Nói được tên, tuổi |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Hỗ trợ |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Hỗ trợ |
| Làm hương | Thực hành | Hỗ trợ |
| Làm vườn | Thực hành | Chưa đạt |
| Nhận xét chung: Ngoan, hiền.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế họach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 20 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay | Đạt |
| Nói về sở thích của bản thân.  Sử dụng cụm từ “tôi muốn”, “tôi có”, “tôi cần” | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Có hỗ trợ |
| Phân biệt được ly nhựa, ly thủy tinh, biết cách sử dụng. | Quan sát và phân biệt từng loại.  Thảo luận cách sử dụng | Chưa đạt |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước chanh | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Làm vườn | Thực hành | Lười |
| Làm hương | Thực hành | Chưa đạt |
| Nhận xét chung: lười, chưa tự giác.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 30 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay | Thực hiện được phép cộng, trừ |
| Sử dụng lời chào xã giao | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Có hỗ trợ |
| Bấm móng tay, chân | Quan sát  Thực hành | Chưa làm được |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước cam | Thực hành | Hỗ trợ |
| Đong, đếm tương đương | Thực hành đong đường, nước | Chưa đạt |
| Cuốc đất | Thực hành | Nhắc nhở thường xuyên |
| Nhận xét chung: Chưa tích cực tham gia các hoạt động học  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Sử dụng tiền Việt Nam | Thực hành cách mua hàng | Có hỗ trợ |
| Nhận biết tên của bản thân và những người thân | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Có hỗ trợ |
| Cách rửa ly, tách | Quan sát  Thực hành | Có hỗ trợ |
| Pha chế nước chấm đơn giản | Thực hành  Quan sát | Có hỗ trợ |
| Làm hương | Thực hành | Chậm |
| Cuốc đất | Thực hành | Còn lười |
| Nhận xét chung: Thực hiện được nội dung. Chưa hợp tác trong hoạt động làm vườn  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Ngoan, hiền, cục tính.
* Kĩ năng tính toán yếu.
* Chưa tham gia đều các hoạt động.
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

Ảnh của học sinh

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Họ tên cha: Nguyễn Tiến Phước

Ngày tháng năm sinh: 1982

Nghề nghiệp: Thợ hàn

Họ tên mẹ: Mai Thị Thanh Thủy

Ngày tháng năm sinh: 1981

Nghề nghiệp: công nhân

Tình trạng hôn nhân: Bình thường

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Nguyễn Thị Thanh Thảo

Ngày tháng năm sinh: 25/09/2008

Giới tính: Nữ

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật:

Các bệnh tật khác:

**Năm học: 2020– 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Sức khỏe bình thường, tự phục vụ tốt.
* Cơ quan vận động phát triển bình thường.
* Cơ quan vận động bình thường
* Cơ quan phát âm bình thường

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Đọc, viết được bảng chữ cái
* Nhận biết các số từ 1 đến 10
* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Nhận biết mệnh giá tiền 1000, 2000, 5000.
* Mạnh dạn, tự tin trong cuộc sống.
* Hòa nhập với bạn bè.

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt)***

* Đọc, viết các số từ 1 đến 5).
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Rửa chén, dĩa, ly…
* Sắp bàn ăn và dọn bàn sau khi ăn.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Đọc, viết các số từ 1 đến 7
* Nói được đầy đủ tên, số điện thoại khi được hỏi, nói được chủ đề về bản thân, lời chào hỏi xã giao…
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Rửa chén dĩa, ly….
* Biết quét nhà, lau nhà
* Pha chế nước chanh, làm nước chấm.
* Giặt , phơi khan lau mặt.

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 5 | Đọc, viết số | Đọc được số |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Nói được địa chỉ, điện thoại của ba mẹ. | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Nói được họ tên  Chưa nói được địa chỉ nhà, chưa nhớ được số điện thoại |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Chưa đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chưa được |
| Nhận xét chung: Ngoan, hiền  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 5 | Đọc, viết số | Đọc được số |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân. | Trả lời câu hỏi về bản thân | Nói được họ tên |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Có hỗ trợ |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Có hỗ trợ |
| Nhận xét chung: Mạnh dạn hơn trong giao tiếp  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 10 | Đọc, viết số | Đọc được số, viết còn yếu. |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Nói được địa chỉ, điện thoại của ba mẹ. | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Nói được họ tên  Chưa nói được địa chỉ nhà, chưa nhớ được số điện thoại |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Chưa đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chưa đạt |
| Nhận xét chung: Ngoan, hiền  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 10 | Đọc, viết số | Đọc được số, viết còn yếu. |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân. | Trả lời câu hỏi về bản thân | Nói được họ tên  Chưa nói được tuổi |
| Biết tín hiệu giao thông | Thảo luận về quy tắc đèn tín hiệu giao thông | Chưa đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chưa đạt |
| Nhận xét chung: Nhút nhát, không tham gia các hoạt động của lớp  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Ngoan, hiền, nhút nhát
* Chưa tham gia các hoạt động
* Kĩ năng đọc viết kém
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

Trần Thị Ngân

Ảnh của học sinh

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Cao Triệu Vy

Ngày tháng năm sinh:

Giới tính: Nữ

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật:

Các bệnh tật khác:

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Họ tên cha: Cao Văn Thắng

Ngày tháng năm sinh: 1972

Nghề nghiệp: Giám đốc

Họ tên mẹ: Lê Thị Hồng Trang

Ngày tháng năm sinh: 1980

Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non

Tình trạng hôn nhân: Bình thường

**Năm học: 2020 – 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Sức khỏe bình thường, tự phục vụ tốt.
* Cơ quan vận động phát triển bình thường.

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Đọc, viết được bảng chữ cái, viết từ đơn giản.
* Nhận biết các số từ 10 đến 20
* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Nhận biết mệnh giá tiền 1000, 2000, 5000.
* Mạnh dạn, tự tin trong cuộc sống.
* Hòa nhập với bạn bè.

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt)***

* Đọc, viết các số từ 10 đến 15).
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Rửa chén, dĩa, ly…
* Sắp bàn ăn và dọn bàn sau khi ăn.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Đọc, viết các số từ 1 đến 5
* Nói được đầy đủ tên, số điện thoại khi được hỏi, nói được chủ đề về bản thân, lời chào hỏi xã giao…
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Rửa chén dĩa, ly….
* Biết quét nhà, lau nhà
* Pha chế nước chanh, làm nước chấm.
* Giặt , phơi khan lau mặt.

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 10 đến 15 | Đọc, viết số | Đọc được số, viết còn yếu |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân. | Trả lời câu hỏi về bản thân | Nói được tên, tuổi |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Biết cảm ơn khi nhận quà |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Biết được công dụng của chén, dĩa |
| Nhận xét chung: Ngoan, hiền  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 10 đến 15 | Đọc, viết số | Đọc được số |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Đọc số điện thoại của mẹ | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Nói được tuổi  Chưa nhớ được số điện thoại |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Có hỗ trợ |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chưa phân biệt được chất liệu |
| Nhận xét chung: Tính tình ương bướng, khả năng chú ý kém.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 10 đến 15 | Đọc, viết số | Đọc, viết được |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Nói được điện thoại của mẹ. | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Chưa nhớ số điện thoại |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Hỗ trợ |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Hỗ trợ |
| Nhận xét chung: Tiếp thu bài chậm.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 10 đến 15 | Đọc, viết số | Đọc, viết được số. |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân. | Trả lời câu hỏi về bản thân | Đạt |
| Biết tín hiệu giao thông | Thảo luận về quy tắc đèn tín hiệu giao thông | Chưa đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chưa đạt |
| Nhận xét chung: không tham gia các hoạt động của lớp  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Ngoan, hiền.
* Chưa tham gia các hoạt động
* Đi học chưa chuyên cần.
* Kĩ năng đọc chữ cái, viết được từ đơn giản.
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

Trần Thị Ngân

**Ảnh của học sinh**

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Nguyễn Văn Cường

Ngày tháng năm sinh: 14/01/2004

Giới tính: Nữ

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật:

Các bệnh tật khác:

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Họ tên cha: Nguyễn Văn Minh

Ngày tháng năm sinh: 1973

Nghề nghiệp: Đi biển

Họ tên mẹ: Đỗ Thị Lan

Ngày tháng năm sinh: 1976

Nghề nghiệp: Buôn bán

Tình trạng hôn nhân: Bình thường

**Năm học: 2020 – 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Sức khỏe tốt, tự phục vụ tốt.
* Thực hiện tốt các kỹ năng.
* Nhanh nhẹn, hoạt bát.

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Đọc, viết được các chữ cái
* Thực hiện các phép tính trong phạm vi 5
* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Học cách tính tiền.
* Mạnh dạn, tự tin trong cuộc sống.
* Hòa nhập với bạn bè.
* Biết dọn dẹp nhà cửa, làm công việc nhà bếp.

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt)***

* Cộng trừ trong phạm vi 5 (sử dụng máy tính cầm tay).
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Rửa chén, dĩa, ly…
* Sắp bàn ăn và dọn bàn sau khi ăn.
* Biết cách làm vườn đơn giản.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Cộng trừ trong phạm vi 3
* Nói được đầy đủ tên, số điện thoại khi được hỏi, nói được chủ đề về bản thân, biết sử dụng đại từ, lời chào hỏi xã giao…
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Rửa chén dĩa, ly….
* Sử dụng được bình nấu nước siêu tốc.
* Pha chế nước chanh, làm nước chấm.
* Giặt , phơi, gấp quần áo.

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 5 | Đọc, viết số | Đọc được số |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân. | Trả lời câu hỏi về bản thân | Nói được họ tên, tuổi |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Chưa đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chậm |
| Nhận xét chung: Nghịch, hay chọc bạn  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 5 | Đọc, viết số | Đọc được số |
| Nói được địa chỉ, điện thoại của ba mẹ. | Thực hành bấm số điện thoại | Chưa nói được địa chỉ nhà, chưa nhớ được số điện thoại |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Có hỗ trợ |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Có hỗ trợ |
| Nhận xét chung: Nghịch, hay chọc bạn, nói tục  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 10 | Đọc, viết số | Đọc được số, viết còn yếu. |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Nói được địa chỉ, điện thoại của ba mẹ. | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Nói được họ tên  Chưa nói được địa chỉ nhà, chưa nhớ được số điện thoại |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Chưa đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chưa đạt |
| Nhận xét chung: hay nói tục, nói bậy  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Nhận biết các số từ 1 đến 10 | Đọc, viết số | Đọc được số, viết còn yếu. |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân. | Trả lời câu hỏi về bản thân | Nói được họ tên  Chưa nói được tuổi |
| Biết tín hiệu giao thông | Thảo luận về quy tắc đèn tín hiệu giao thông | Chưa đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Chưa đạt |
| Nhận xét chung: Nhút nhát, không tham gia các hoạt động của lớp  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Ngoan, hiền, đôi khi còn nói bậy.
* Chưa tham gia các hoạt động
* Kĩ năng đọc viết kém
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

Trần Thị Ngân

**Ảnh của học sinh**

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Phan Văn Nguyên

Ngày tháng năm sinh: 14/01/2004

Giới tính: Nam

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật:

Các bệnh tật khác:

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Họ tên cha: Phan Văn Được

Ngày tháng năm sinh:

Nghề nghiệp: Nông

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Tân

Ngày tháng năm sinh:

Nghề nghiệp Nội trợ

Tình trạng hôn nhân:

**Năm học: 2020 – 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Ngoan, hiền, đi học chuyên cần.
* Trả lời được những câu hỏi theo yêu cầu.
* Thực hiện tốt các kỹ năng.
* Nhanh nhẹn, hoạt bát.
* Viết được.
* Giao tiếp, tự phục vụ, sức khỏe tốt.

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Học cách tính tiền.
* Mạnh dạn, tự tin trong cuộc sống.
* Hòa nhập với bạn bè.
* Biết rửa xe máy, làm hương, dọn dẹp nhà cửa, làm công việc nhà bếp.

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 50.000 không nhớ.
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Nấu nước, nấu cơm, canh, kho cá, thịt, xào rau…
* Sắp bàn ăn và dọn bàn sau khi ăn.
* Biết cách làm vườn đơn giản.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.
* Biết rửa xe máy, làm hương.

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 30.000 không nhớ.
* Nói được đầy đủ tên, số điện thoại khi được hỏi, nói được chủ đề về bản thân, biết sử dụng đại từ, lời chào hỏi xã giao…
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Nấu cơm, canh…..
* Sử dụng được bình nấu nước siêu tốc.
* Pha chế nước chanh, làm nước chấm.
* Giặt , phơi, gấp quần áo.
* Rửa xe, làm hương…

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Đặt tính cộng, trừ trong phạm vi 20 | Hướng dẫn HS cách đặt tính, sử dụng máy tính cầm tay | Đạt |
| Nói được họ tên, tuổi của bản thân.  Nói được địa chỉ, điện thoại của ba mẹ. | Trả lời câu hỏi về bản thân  Thực hành bấm số điện thoại | Đạt  Chưa nói được địa chỉ nhà và số điện thoại |
| Biết nguyên tắc giao tiếp xã hội cơ bản, ứng xử phù hợp | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Đạt |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng.  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Được  Đạt |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Rửa xe | Thực hành | Làm được |
| Nhận xét chung: Ngoan, hiền, biết giúp đỡ bạn.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 20 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay | Có hỗ trợ |
| Nói về sở thích của bản thân.  Sử dụng cụm từ “tôi muốn”, “tôi có”, “tôi cần” | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Có hỗ trợ |
| Phân biệt được ly nhựa, ly thủy tinh, biết cách sử dụng. | Quan sát và phân biệt từng loại.  Thảo luận cách sử dụng | Đạt |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước chanh | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Rửa xe | Thực hành | Đạt |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Nhận xét chung: Nhanh nhẹn, ngoan hiền.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 30 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay | Sử dụng máy tính cầm tay |
| Sử dụng lời chào xã giao | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Đạt |
| Bấm móng tay, chân | Quan sát  Thực hành | Có hỗ trợ |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước cam | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Đong, đếm tương đương | Thực hành đong đường, nước | Có hỗ trợ |
| Rửa xe | Thực hành | Đạt |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Nhận xét chung: Ngoan, hiền, Tích cực tham gia các hoạt động học.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Sử dụng tiền Việt Nam | Thực hành cách mua hàng | Có hỗ trợ |
| Nhận biết tên của bản thân và những người thân | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Có hỗ trợ |
| Cách rửa ly, tách | Quan sát  Thực hành | Có hỗ trợ |
| Pha chế nước chấm đơn giản | Thực hành  Quan sát | Có hỗ trợ |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Rửa xe | Thực hành | Đạt |
| Nhận xét chung: Thực hiện được nội dung. Biết giúp đỡ mọi người  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Ngoan, hiền, có ý thức giúp đỡ mọi người.
* Kĩ năng tính toán yếu.
* Tích cực gia đều các hoạt động.
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

Ảnh của học sinh

**Thông tin khái quát về học sinh**

Tên học sinh: Bùi Việt Huy

Ngày tháng năm sinh: 25/09/2008

Giới tính: Nữ

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

Mức độ tật:

Các bệnh tật khác:

**Thông tin cơ bản về gia đinh**

Họ tên cha: Bùi Việt Hải

Ngày tháng năm sinh: 1972

Nghề nghiệp: Công nhân

Họ tên mẹ: Lê Thị Bích Quý

Ngày tháng năm sinh: 1974

Nghề nghiệp: công nhân

Tình trạng hôn nhân: Bình thường

**Năm học: 2020 – 2021**

***Những điểm mạnh của trẻ****:*

* Đọc được sách báo.
* Thuộc bảng cửu chương
* Làm được tình cộng trừ đơn giản trong phạm vi 20
* Kỹ năng tự phục vụ tốt

***Những nhu cầu của trẻ:***

* Học kỹ năng cuộc sống.
* Học cách làm việc nhà.
* Phát triển kỹ năng giao tiếp.
* Học làm hương, rửa xe.
* Mạnh dạn, tự tin trong cuộc sống.
* Hòa nhập với bạn bè.
* Giảm hành vi cầm tay

**Mục tiêu năm học:**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH….)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 50.000.
* Sử dụng máy tính cầm tay.
* Tiếng Việt giao tiếp, phát triển vốn từ theo chủ đề.
* Nhận biết môi trường xung quanh.

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Rửa chén, dĩa…, nhặt rau, rửa rau, nấu nước…
* Biết cách làm vườn đơn giản.
* Sử dụng câu hỏi phù hợp để giao tiếp.
* Mạnh dạn trong các hoạt động và giao tiếp.
* Làm hương, rửa xe

**Mục tiêu học kỳ I**

***Kiến thức: (Toán, Tiếng Việt, TNXH,…..)***

* Thêm, bớt trong phạm vi 30.000.
* Phát triển vốn từ theo chủ đề: gia đình, thầy cô, cây cối, các mùa trong năm.
* Nhận biết về thời gian ( cách xem đồng hồ).
* Biết xem lịch (ngày, tháng, năm).

***Kỹ năng (KNTPV, KNGT, KNXH…)***

* Ứng xử phù hợp với thầy cô, bạn bè, người lớn.
* Nhặt rau, rửa rau, rửa chén.
* Sử dụng được bình nấu nước siêu tốc.
* Pha chế nước chanh, làm nước chấm.
* Giặt , phơi, gấp quần áo.

*Ngày 10 tháng 9 năm 2020*

Phụ huynh Giáo viên phụ trách

**Trần Thị Ngân**

**Kế hoach**

**Tháng 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Kể tên các hoạt động trong ngày.  Biết tự lấy đồ dùng ghép đôi theo mục đích | Sử dụng các kí hiệu cho từng hoạt động.  Thực hành ghép đôi (đũa – chén, dao – thớt…) | Còn chậm |
| Nói được địa chỉ, điện thoại của ba mẹ. | Thực hành bấm số điện thoại | Nói được số điện thoại của mẹ, ba |
| Biết nguyên tắc khi nhận quà | Thảo luận về quy tắc khi nhận quà | Còn hỗ trợ |
| Hiểu được công dụng của từng đồ dùng trong nhà bếp (Nồi, chén, dĩa…)  Nhận biết được chất liệu của từng loại đồ dùng | Nêu công dụng cho HS nhắc lại và ghi nhớ.  So sánh chất liệu từng đồ dùng | Có hỗ trợ  Có hỗ trợ |
| Rửa xe | Thực hành dắt xe | Có hỗ trợ |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Nhận xét chung: Chưa tự giác tham gia các hoạt động  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 10**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Kể tên các hoạt động trong ngày.  Biết được số ngày đi học, số ngày nghỉ học | Sử dụng các kí hiệu cho từng hoạt động.  Thảo luận | Có hỗ trợ |
| Nói được địa chỉ. | Thực hành đọc địa chỉ nhà ở | Chưa được |
| Phân biệt được ly nhựa, ly thủy tinh, biết cách sử dụng. | Sờ và phân biệt từng loại.  Thảo luận cách sử dụng | Còn chậm |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước chanh | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Rửa xe | Thực hành dắt xe | Có hỗ trợ |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Nhận xét chung: Chú ý hành vi cầm tay  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Cộng trừ các số tròn chục trong phạm vi 30 | Thực hành sử dụng máy tính cầm tay | Có hỗ trợ |
| Sử dụng lời chào xã giao | Trò chuyện, đàm thoại.  Đóng vai tình huống | Có hỗ trợ |
| Bấm móng tay, chân | Quan sát  Thực hành | Có hỗ trợ |
| Biết chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu khi pha nước cam | Thực hành | Có hỗ trợ |
| Đong, đếm tương đương | Thực hành đong đường, nước | Có hỗ trợ |
| Rửa xe | Thực hành | Đạt |
| Làm hương | Thực hành | Đạt |
| Nhận xét chung: Còn có hành vi không phù hợp  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Kế hoach**

**Tháng 12**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  Kiến thức (Toán, Tiếng Việt…)  Kỹ năng (đọc, viết, giao tiếp,xã hội, tự phục vụ) | **Biện pháp** | **Kết quả** |
| Thêm, bớt trong phạm vi 20.000 | Thực hành cách thối tiền | Có hỗ trợ nhiều |
| Nghe và đọc lại bài thơ , bài hát về ngày tết.  Nói các mẫu câu chúc tết đúng ngữ cảnh. | Trò chuyện, đàm thoại.  Kể chuyện.  Nói theo mẫu | Chưa đạt |
| Chuẩn bị nước rửa chén, chậu.  Hướng dẫn các bước thực hiện: tráng qua nước sạch, pha nước rửa ly, tách, rửa, tráng lại nước…  Thực hành rửa ly, tách.áo. | Quan sát.  Thực hành. | Có hỗ trợ |
| Cách sử dụng dao cắt lát | Quan sát, thực hành cách cắt lát quả dưa leo. | Có hỗ trợ |
| Làm hương | Quan sát.  Thực hành. | Đạt |
| Rửa xe | Thực hành | Chưa đạt |
| Nhận xét chung: Làm được hương.  Ý kiến đề xuất của giáo viên chủ nhiệm: (GDCN, phương tiện hỗ trợ, môi trường): | | |

**Nhận xét chung sự tiến bộ của trẻ:**

* Kỹ năng tự phục vụ tốt
* Chưa tích cực tham gia các hoạt động học.
* Kĩ năng tập trung chú ý và ghi nhớ còn hạn chế.
* Kỹ năng tính toán còn chậm cần cố gắng nhiều.
* Có những hành vi chưa phù hợp.

*Ngày 31 tháng 12 năm 2020*

**Phụ huynh Giáo viên phụ trách Ban giám hiệu**

Trần Thị Ngân